

Số: 03/2025.CĐ-CCĐ

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 3 năm 2025.

THÔNG BÁO
CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH - CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG NHÓM THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HÔ HẤP

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng	Khuyến cáo NSX
	1. Thuốc chữa hen và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính						
1	Bambuterol-10 mg	Baburol	Viên	Hen phế quản. Viêm phế quản mạn tính, khí phế thũng và các bệnh lý phổi khác có kèm co thắt phế quản.		* <u>Cách dùng</u>: Liều chỉ định 1 lần/ngày, nên uống ngay trước khi đi ngủ. Cần điều chỉnh liều phù hợp từng cá thể. * <u>Liều dùng</u>: - Người lớn: Liều chỉ định khởi đầu 10mg. Có thể tăng liều đến 20mg sau 1-2 tuần, tùy theo hiệu quả lâm sàng. Ở những bệnh nhân trước đây đã dung nạp tốt các chất chủ vận beta-2 dạng uống, liều khởi đầu là 20mg. - Ở những bệnh nhân suy chức năng thận ($GFR \leq 50$ ml/phút), liều khởi đầu là 5mg, có thể tăng đến 10mg sau 1-2 tuần, tùy theo hiệu quả lâm sàng. - Người cao tuổi: Dùng theo liều người lớn. - Trẻ em 2-5 tuổi: Liều khuyến dùng thông thường là 5mg/lần/ngày. - Trẻ em 6-12 tuổi: Liều khởi đầu khuyến dùng là 10mg/lần/ngày.	

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng	Khuyến cáo NSX
2	Natri montelukast-10mg	Ingair 10mg	Viên	- Phòng ngừa và điều trị hen phế quản mạn tính ở người lớn và trẻ em 6 tháng tuổi trở lên. - Phòng ngừa cơn co thắt phế quản ở bệnh nhân hen do vận động gắng sức. - Giảm các triệu chứng trong viêm mũi dị ứng: + Viêm mũi dị ứng theo mùa ở người lớn và trẻ em từ 2 tuổi trở lên. + Viêm mũi dị ứng quanh năm ở người lớn và trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên.		* Cách dùng: - Phòng ngừa và điều trị bệnh hen phế quản mạn tính: Dùng ngày 1 liều vào buổi tối. - Phòng ngừa cơn co thắt phế quản ở bệnh nhân hen do vận động gắng sức: Dùng 1 liều ít nhất 2 giờ trước khi vận động gắng sức. - Giảm các triệu chứng trong viêm mũi dị ứng: Ngày 1 liều, thời điểm dùng thuốc tùy thuộc vào nhu cầu của từng bệnh nhân. * Liều dùng: - Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: 10mg mỗi ngày. - Trẻ em từ 6 tuổi đến 14 tuổi: 5mg mỗi ngày. - Trẻ em từ 6 tháng tuổi đến 5 tuổi: 4mg mỗi ngày.	
3	Salbutamol sulfat-2mg/5ml	Atisalbu	Gói	- Điều trị cơn hen, ngăn cơn co thắt phế quản do gắng sức. - Điều trị tắc nghẽn đường dẫn khí hồi phục được.	- Nhồi máu cơ tim cấp, đau thắt ngực không ổn định, suy mạch vành cấp tính, chứng tim bẩm sinh hay mắc phải. - Cường tuyến giáp. - Phụ nữ mang thai và cho con bú.	- Người lớn: Uống 1 - 2 gói mỗi lần, ngày 3-4 lần. - Trẻ em từ 12 - 18 tuổi: Uống 1 - 2 gói mỗi lần, ngày 3-4 lần. - Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: Uống 1 gói mỗi lần, ngày 3-4 lần. - Trẻ em từ 2 - 6 tuổi: Uống ½ - 1 gói mỗi lần, ngày 3- 4 lần. - Trẻ em từ 1 tháng - dưới 2 tuổi: Uống ½ gói mỗi lần, ngày 2-3 lần. - Với người cao tuổi rất nhạy cảm với thuốc kích thích beta 2 nên bắt đầu với liều 1 gói mỗi lần, ngày 3-4 lần. - Để phòng cơn hen do gắng sức - Trẻ em: 1 gói, uống trước khi vận động 2 giờ. - Người lớn: 2 gói, uống trước khi vận động 2 giờ.	

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng	Khuyến cáo NSX
4	Salbutamol sulfat-2mg/5ml-5ml	Sallet	Ông	- Salbutamol điều trị hen phế quản, co thắt phế quản và hô hấp nghịch thường do tắc nghẽn đường thở. - Giảm co thắt phế quản trong mọi loại hen phế quản. - Dùng trong thăm dò chức năng hô hấp. - Điều trị cơn hen, ngăn cơn co thắt phế quản do gắng sức. - Điều trị tắc nghẽn đường dẫn khí hồi phục được. - Điều trị cơn hen nặng, cơn hen ác tính. - Viêm phế quản mạn tính, giãn phế nang.	- Các trường hợp dọa sảy thai trong 6 tháng đầu tiên của thai kỳ. - Dùng salbutamol phối hợp cố định với ipratropium bromid cho người có tiền sử mất cảm với lecithin đậu nành hoặc thực phẩm có liên quan đến đậu nành, đậu phộng.	* <u>Cách dùng</u>: Dung dịch uống salbutamol thích hợp cho trẻ em và người lớn không thể dùng dạng thuốc hít. * <u>Liều dùng</u>: - Người lớn: Liều khởi đầu tối thiểu là 2mg (5 ml), 3-4 lần/ngày. Liều người lớn thông thường là 4mg (10 ml), 3-4 lần/ngày. Có thể tăng đến tối đa 8mg (20 ml), 3-4 lần/ngày nếu như không hiệu quả. - Người cao tuổi: Ở những bệnh nhân cao tuổi và những bệnh nhân có nhạy cảm bất thường với nhóm thuốc kích thích beta-adrenergic có thể bắt đầu với liều điều trị tối thiểu 2mg (5 ml) 3-4 lần/ngày. - Trẻ em: + 2 - 6 tuổi: Liều khởi đầu tối thiểu là 1mg (2,5 ml), 3 lần/ngày. Có thể tăng lên đến 2mg (5 ml), 3-4 lần/ngày. + 6 - 12 tuổi: Liều khởi đầu tối thiểu là 2mg (5 ml), 3 lần/ngày. Có thể tăng lên 4 lần/ngày. + Trên 12 tuổi: Liều khởi đầu tối thiểu là 2mg (5 ml), 3 lần/ngày. Có thể tăng lên 4mg (10 ml), 3-4 lần/ngày.	

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liệu dùng	Khuyến cáo NSX																								
5	Terbutalin sulfat-0,5mg/ml	Vinterlin	Ống	- Giảm co thắt trong hen phế quản và viêm phế quản mạn tính, khí phế thũng và các bệnh phổi khác có kèm co thắt phế quản. - Xử trí dọa đẻ non (giữa 22 và 37 tuần tuổi thai).	- Tuổi thai nhỏ hơn 22 tuần. - Bệnh nhân có tiền sử hoặc có yếu tố nguy cơ đáng kể của bệnh tim thiếu máu cục bộ. - Bất kỳ tình trạng nào của mẹ hoặc thai nhi trong đó kéo dài thời gian mang thai là nguy hiểm: nhiễm độc máu nặng, nhiễm khuẩn trong tử cung, chảy máu âm đạo do nhau tiền đạo, sản giật hoặc tiền sản giật nặng, nhau bong non. - Tử vong thai nhi trong tử cung do dị tật nhiễm sắc thể bẩm sinh hoặc gây chết người. - Terbutalin cũng chống chỉ định trong tình trạng y tế mà thuốc chủ vận beta 2 tác động không thuận lợi như tăng huyết áp động mạch phổi, rối loạn tim như bệnh cơ tim phì đại tắc nghẽn hoặc bất kỳ sự tắc nghẽn nào của đường tiết lưu thất trái như hẹp động mạch chủ.	- Điều trị co thắt phế quản + Người lớn: Có thể tiêm dưới da, tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch chậm với liều từ 0,25-0,5mg, tối đa 4 lần/ngày. + Trẻ em từ 2-15 tuổi: Có thể tiêm dưới da hoặc tiêm tĩnh mạch chậm với liều 0,01mg/kg (tối đa 0,3mg), tối đa 4 lần/ngày . Liều cụ thể như sau: <table><tr><th>Tuổi</th><th>Khối lượng (kg)</th><th>Terbutalin sulfat (mg)</th><th>Thể tích (ml)</th></tr><tr><td>< 3</td><td>10</td><td>0,1</td><td>0,2</td></tr><tr><td>3</td><td>15</td><td>0,15</td><td>0,3</td></tr><tr><td>6</td><td>20</td><td>0,2</td><td>0,4</td></tr><tr><td>8</td><td>25</td><td>0,25</td><td>0,5</td></tr><tr><td>> 10</td><td>> 30</td><td>0,3</td><td>0,6</td></tr></table> Tiêm truyền tĩnh mạch: Pha loãng 3-5 ml (1,5-2,5mg terbutalin sulfat) trong 500 ml dung dịch glucose 5% hoặc natri clorid 0,9% được dung dịch chứa 3-5mcg/ml terbutalin sulfat, tiêm truyền tĩnh mạch liên tục với tốc độ 10-20 giọt (0,5-1 ml) mỗi phút đối với người lớn (tương đương với 1,5-5mcg/phút trong 8-10 giờ). Với trẻ em từ 1 tháng đến 18 tuổi: Liều nạp đầu tiên 2-4mcg/kg, sau đó 1-10mcg/kg/giờ phụ thuộc vào đáp ứng của người bệnh và nhịp tim (tối đa 300mcg/giờ).	Tuổi	Khối lượng (kg)	Terbutalin sulfat (mg)	Thể tích (ml)	< 3	10	0,1	0,2	3	15	0,15	0,3	6	20	0,2	0,4	8	25	0,25	0,5	> 10	> 30	0,3	0,6	
Tuổi	Khối lượng (kg)	Terbutalin sulfat (mg)	Thể tích (ml)																												
< 3	10	0,1	0,2																												
3	15	0,15	0,3																												
6	20	0,2	0,4																												
8	25	0,25	0,5																												
> 10	> 30	0,3	0,6																												
	2. Thuốc chữa ho																														
1	Ambroxol HCL-15mg/5ml	Befabrol	Chai	Thuốc tiêu chất nhầy đường hô hấp, dùng trong các trường hợp: Các bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản, viêm phế quản dạng hen.	- Loét dạ dày tá tràng tiến triển. - Bệnh nhân phì đại cơ tim.	- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 20 ml x 2 lần/ngày , khi cải thiện 10 ml x 2 đến 3 lần/ngày . - Bệnh nhân khó thở: 20 ml x 3 lần/ngày x 2-3 ngày đầu , sau đó 20 ml x 2 lần/ngày . - Trẻ nhỏ hơn 12 tuổi dùng 2 lần/ngày với liều như sau: + Trẻ 6-12 tuổi: 15 ml/lần, tương đương 3 muỗng cà phê (3 gói). + Trẻ 4-5 tuổi: 10 ml/lần, tương đương 2 muỗng cà phê (2 gói). + Trẻ 2-3 tuổi: 5 ml/lần, tương đương 1 muỗng cà phê (1 gói).																									

STT	Tên hoạt chất - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng	Khuyến cáo NSX
2	Carbocistein-375mg	ATILUDE 375	Gói	Sử dụng ở người lớn và thanh thiếu niên từ 15 tuổi trở lên để điều trị hỗ trợ trong các bệnh lý đường hô hấp có tăng tiết chất nhầy, bao gồm cả tắc nghẽn đường hô hấp mãn tính.	- Bệnh nhân đang bị loét đường tiêu hóa. - Không sử dụng cho trẻ em dưới 15 tuổi.	* <u>Cách dùng</u> : Hòa tan thuốc trong một lượng nước thích hợp trước khi uống. * <u>Liều dùng</u> : - Người lớn và thanh thiếu niên từ 15 tuổi trở lên: Mỗi lần uống 2 gói, ngày uống 3 lần (tương đương 2250mg/ngày). - Khi các triệu chứng được cải thiện có thể giảm liều xuống mỗi lần uống 1 gói, ngày uống 4 lần (tương đương 1500mg/ngày).	
3	Eprazinone dihydrochloride-50mg	Eramux	Viên	Giảm ho, long đàm trong viêm phế quản cấp tính và mạn tính, suy hô hấp mạn tính, viêm mũi, cảm cúm, hen phế quản. Ho cấp tính và mạn tính.	Tiền sử co cấp giật.	Người lớn: Uống 3-6 viên/ngày, chia làm 3 lần . Thời gian điều trị không quá 5 ngày trừ khi có chỉ định của bác sĩ.	

Tài liệu tham khảo:
Thông tin nhà sản xuất.

TM. TỔ ĐƯỢC LÂM SÀNG

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Công Trầm

Phan Ngọc Tuyền